

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chuẩn đầu ra chuyên ngành Quản lý kinh tế,
thuộc ngành Kinh tế trình độ đại học, hệ chính qui đại trà

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

Căn cứ Quyết định số 378/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của trường Đại học Tài chính – Marketing giai đoạn 2015 – 2017;

Căn cứ Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1138/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về việc sáp nhập trường Cao đẳng Tài chính – Hải quan vào trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Quyết định số 781/QĐ-ĐHTCM ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về “Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính – Marketing”;

Xét đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Trường phòng Quản lý khoa học và Trường khoa Kinh tế - Luật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chuẩn đầu ra chuyên ngành Quản trị lý kinh tế, ngành Kinh tế, mã số 7310101, trình độ đại học hệ chính qui đại trà của trường Đại học Tài chính – Marketing.

Điều 2. Chuẩn đầu ra này áp dụng cho chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính qui đại trà, chuyên ngành Quản lý kinh tế thuộc ngành Kinh tế, mã số 7310101, từ khóa tuyển sinh từ năm 2020 trở đi.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Các Ông (Bà) Trưởng các khoa, Trưởng các Phòng, Ban và Trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên theo học các chương trình giáo dục trình độ đại học hệ chính qui đại trà chuyên ngành Quản lý kinh tế, ngành Kinh tế tại Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lu*

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để biết);
- Như Điều 3;
- Lưu: QLKH, VT.



**CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ**

NGÀNH ĐÀO TẠO: KINH TẾ - MÃ SỐ: 7310101

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 194/QĐ-ĐHTCM, ngày 21 tháng 02 năm 2020 của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Marketing)*

I. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

NỘI DUNG	CHUẨN ĐẦU RA
Kiến thức	<p>K1. Hiểu và vận dụng được hệ thống tri thức khoa học về lý luận chính trị và khoa học xã hội cơ bản nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế.</p> <p>K2. Hiểu và vận dụng được các kiến thức toán học, tin học, phân tích thống kê nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực kinh tế.</p> <p>K3. Hiểu và vận dụng được kiến thức về kinh tế học để giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản lý kinh tế.</p> <p>K4. Hiểu và vận dụng được các kiến thức kinh tế và các nguyên lý cơ bản trong lĩnh vực kinh tế - quản lý nhằm đáp ứng việc tiếp thu kiến thức ngành, chuyên ngành và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản lý kinh tế.</p> <p>K5. Hiểu các nguyên lý của quản lý và vận dụng trong hoạt động quản lý kinh tế.</p> <p>K6. Hiểu các công cụ và phương pháp quản lý kinh tế và sử dụng các công cụ này để quản lý kinh tế trên bình diện quốc gia cũng như ở từng cơ quan, đơn vị, tổ chức kinh tế.</p> <p>K7. Hiểu và vận dụng tốt các công cụ quản lý trong thực tiễn hoạt động có liên quan đến lĩnh vực kinh tế và quản lý.</p> <p>K8. Hiểu các công cụ chính sách kinh tế và có thể vận dụng để phân tích, đánh giá tác động của chính sách kinh tế đến hoạt động quản lý kinh tế trong thực tiễn.</p>
Kỹ năng	<p>S1. Có kỹ năng hoàn thành công việc đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn công việc quản lý kinh tế.</p> <p>S2. Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá vấn đề và đưa ra kết luận về các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực quản lý kinh tế.</p> <p>S3. Có kỹ năng thực hiện thành thạo các công cụ và phương pháp trong quản lý kinh tế.</p> <p>S4. Có năng lực phát triển nghề nghiệp, biết tự đánh giá, tự học, tự rèn luyện nhằm nâng cao năng lực bản thân. Biết phát hiện và giải quyết những</p>

	vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp. S5. Có khả năng tự chủ trong giải quyết vấn đề, khả năng nhận diện và giải quyết vấn đề; có khả năng thích ứng với sự thay đổi của môi trường.
Mức tự chủ và chịu trách nhiệm	A1. Tự định hướng cho bản thân để thích nghi với công việc, phát triển nghề nghiệp. A2. Tự xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và tích lũy kinh nghiệm chuyên môn nghề nghiệp. A3. Tôn trọng nguyên tắc làm việc nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. A4. Tuân thủ nguyên tắc, đạo đức nghề nghiệp.

II. Ma trận mối quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra

STT/ mã HP	Tên học phần	Ma trận chuẩn đầu ra																	
		kiến thức								kỹ năng					thái độ				
		K1	K2	K3	K4	K5	K6	K7	K8	S1	S2	S3	S4	S5	A1	A2	A3	A4	
1. Kiến thức giáo dục đại cương																			
<i>1.1 Lý luận chính trị: 11 tín chỉ</i>																			
01	Triết học Mác - Lênin	X								X	X	X	X			X	X	X	X
02	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	X								X	X	X	X			X	X	X	X
03	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X								X	X	X	X			X	X	X	X
04	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	X								X	X	X	X			X	X	X	X
05	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X								X	X	X	X			X	X	X	X
<i>1.2 Khoa học xã hội: 3 tín chỉ</i>																			
06	Pháp luật đại cương	X								X	X	X	X			X	X	X	X
<i>1.3 Ngoại ngữ: 12 tín chỉ</i>																			
07	Anh văn căn bản 1	X								X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
08	Anh văn căn bản 2	X								X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
09	Anh văn căn bản 3	X								X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
10	Anh văn căn bản 4	X								X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

<i>1.4 Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên – Công nghệ - Môi trường: 8 tín chỉ</i>																		
11	Toán cao cấp		X							X	X	X	X		X	X	X	X
12	Tin học đại cương		X							X	X	X	X	X	X	X	X	X
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp																		
<i>2.1 Kiến thức cơ sở: 21 tín chỉ</i>																		
13	Kinh tế vi mô I			X						X	X	X	X		X	X	X	X
14	Kinh tế vĩ mô I			X						X	X	X	X		X	X	X	X
15	Nguyên lý kế toán				X					X	X	X	X		X	X	X	X
16	Nguyên lý marketing				X					X	X	X	X		X	X	X	X
17	Quản trị học				X					X	X	X	X		X	X	X	X
18	Tiền tệ - Ngân hàng và Thị trường tài chính I				X					X	X	X	X		X	X	X	X
19	Lý thuyết xác suất và thống kê ứng dụng		X							X	X	X	X		X	X	X	X
<i>2.2 Kiến thức ngành: 26 tín chỉ</i>																		
20	Phân tích và dự báo kinh tế					X	X			X	X	X	X		X	X	X	X
21	Kinh tế đầu tư					X	X			X	X	X	X		X	X	X	X
22	Kinh tế vi mô ứng dụng trong QLKT					X	X			X	X	X	X		X	X	X	X
23	Kinh tế vĩ mô ứng dụng trong QLKT					X	X			X	X	X	X		X	X	X	X
24	Kinh tế quốc tế					X	X			X	X	X	X		X	X	X	X
25	Kinh tế công					X	X			X	X	X	X		X	X	X	X
26	Quản lý nhà nước về kinh tế					X	X			X	X	X	X		X	X	X	X
27	Kinh tế phát triển		X			X	X			X	X	X	X		X	X	X	X
28	Thực hành nghề nghiệp					X	X			X	X	X	X		X	X	X	X
<i>2.3 Kiến thức chuyên ngành: 28 tín chỉ</i>																		
Học phần bắt buộc (19 tín chỉ)																		

29	Pháp luật về Quản lý kinh tế								X	X	X	X	X	X		X	X	X	X
30	Quản lý nguồn nhân lực								X	X	X	X	X	X		X	X	X	X
31	Quản lý tổ chức kinh tế								X	X	X	X	X	X		X	X	X	X
32	Kinh tế môi trường và quản lý tài nguyên								X	X	X	X	X	X		X	X	X	X
33	Thẩm định và quản lý dự án công								X	X	X	X	X	X		X	X	X	X
34	Quản lý công								X	X	X	X	X	X		X	X	X	X
35	Thực hành nghề nghiệp 2								X	X	X	X	X	X		X	X	X	X
Học phần tự chọn (9 tín chỉ) chọn 1 trong 2																			
36a	Quản lý đổi mới và sáng tạo								X	X	X	X	X	X		X	X	X	X
37a	Quản lý chiến lược địa phương								X	X	X	X	X	X		X	X	X	X
38a	Kế toán công								X	X	X	X	X	X		X	X	X	X
36b	Quản lý rủi ro và khủng hoảng								X	X	X	X	X	X		X	X	X	X
37b	Marketing địa phương								X	X	X	X	X	X		X	X	X	X
38b	Phân tích tài chính								X	X	X	X	X	X		X	X	X	X
2.4 Kiến thức bổ trợ ngành: 6 tín chỉ (chọn một trong hai môn học)																			
39	Đàm phán trong QLKT								X	X	X	X	X	X		X	X	X	X
	Quản lý hành chính văn phòng								X	X	X	X	X	X		X	X	X	X
40	Thương mại và công nghiệp hóa								X	X	X	X	X	X		X	X	X	X
	Kinh doanh quốc tế 1								X	X	X	X	X	X		X	X	X	X
3. Tốt nghiệp: 6 tín chỉ																			
41a	Khóa luận tốt								X	X	X	X	X	X		X	X	X	X

	nghiệp																	
<i>Hoặc</i>																		
41b1	Thực tập cuối khóa							X	X	X	X	X	X		X	X	X	X
41b2	Phân tích lợi ích chi phí (môn thay thế)							X	X	X	X	X	X		X	X	X	X


 TÀI CHÍNH - MARKETING
 TRƯỜNG ĐẠI HỌC
 HIỆU TRƯỞNG *zll*
Hoàng Đức Long